ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG LƯU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04 /KH-UBND	*Quảng Lưu, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số xã Quảng Lưu năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch về Thực hiện Chuyển đổi số huyện Quảng Trạch năm 2024. UBND xã Quảng Lưu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023
I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Đề ra	Kết quả thực hiện	Đánh giá
a) Chính quyền số			
- Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	100%	100%	Đạt
- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của từng DVCTT (toàn trình và một phần)	30%	89%	Vượt
- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan	97%	100%	Vượt
- Cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu	100%	100%	Đạt
b) Kinh tế số và xã hội số			
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	75%	81%	Vượt
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử	70%	90%	Vượt
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	70%	75%	Vượt
- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cáp quang	55%	57%	Vượt
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có hồ sơ sức khỏe điện tử	100%	80%	Chua đạt

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Đề ra	Kết quả thực hiện	Đánh giá
- Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học	57%	61%	Vượt

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Nhận thức số

UBND xã, Tổ triển khai Chuyển đổi số xã đã chỉ đạo các ban, ngành, đơn vị tại địa phương tích cực tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Các văn bản, chương trình, kế hoạch của xã đều nhấn mạnh và giao nhiệm vụ cho các ban, ngành, đơn vị tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

Địa phương đã tổ chức thông tin về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử và trên hệ thống đài truyền thanh xã, qua đó tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền về chuyển đổi số; hướng dẫn, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân trên địa bàn.

Về triển khai hoạt động Ngày Chuyển đổi số: Triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1092/QĐ-BTTTT ngày 16/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/9/2023 về việc thực ngày Chuyển đổi số. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, các thôn trên địa bàn phối hợp tổ chức tuyên truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; qua đó nâng cao nhận thức, hiểu biết cho toàn xã hội về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong đời sống xã hội và sự phát triển của đất nước.

2. Thể chế số

UBND xã đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chuyển đổi số, trong đó có một số văn bản quan trọng sau:

- Triển khai Công văn số 1035/UBND-VHTT ngày 8/8/2022 về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh.

3. Nhân lực số

- UBND xã đã kiện toàn Tổ triển khai Chuyển đổi số xã Quảng Lưu và Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn trên địa bàn xã Quảng Lưu do các đồng chí Trưởng thôn làm Tổ trưởng, có sự tham gia của các đoàn thể trong thôn.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn CBCCVC về kỹ năng ứng dụng các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nội bộ.

4. Hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số

Địa phương có kết nối cáp quang internet băng thông rộng. Mạng 3G, 4G phủ sóng trên 80% khu vực dân cư. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 81%;

Hạ tầng ứng dụng CNTT trong cơ quan tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Cơ quan UBND xã đã thiết lập mạng LAN và kết nối internet.

Lực lượng công an đã tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trên địa bàn tích cực triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"(Đề án 06); tập trung chỉ đạo tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của Đề án 06 để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hiểu rõ, ủng hộ, phối hợp thực hiện; triển khai thực hiện nhiều biện pháp để bảo đảm dữ liệu dân cư luôn "đúng, đủ, sạch, sống"; phối hợp với công an huyện Quảng Trạch cấp Căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân.

5. Chính quyền số

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể đơn vị trên địa bàn thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, quản lý, vận hành và đẩy mạnh triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh:

- Cổng thông tin điện tử xã hoạt động có hiệu quả.
- Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã được ứng dụng cho cán bộ, công chức.
- Hệ thống QLVB&ĐH của xã duy trì hoạt động ổn định, liên thông 3 cấp chính quyền địa phương với Bộ, ngành Trung ương, các địa phương khác và được tích hợp hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh. Tỷ lệ kết nối, gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền đạt 100%. Chứng thư số sử dụng cho cơ quan là 02, cá nhân là 12.

6. Kinh tế số, xã hội số

Kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã tiếp tục phát triển. Các tổ chức, doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ hơn việc sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng CNTT - viễn thông để đổi mới mô hình kinh doanh, tăng năng suất lao động. Người dân đã tăng cường tiếp cận, rèn luyện kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

7. An toàn thông tin mạng

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn; quán triệt thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày

07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam, các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước, Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với "Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Bình" và các quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh.

8. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hạ tầng thiết bị máy tính của một số công chức chuyên môn còn yếu về cầu hình, chất lượng nên quá trình vận hành, khai thác sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh còn nhiều khó khăn. Kinh phí đầu tư cho hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin đòi hỏi đồng bộ, cần nhiều kinh phí, tuy nhiên đối với UBND xã điều kiện còn khó khăn, chưa phân bổ được nguồn kinh phí lớn để đầu tư, thực hiện.

- Một số phần mềm dùng chung của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Cổng dịch vụ công của tỉnh có thời điểm xử lý còn chậm, một số hồ sơ liên thông trên cổng dịch vụ công chuyển xử lý chưa đúng theo quy trình.

- Địa phương chưa có công chức có trình độ chuyên môn chuyên sâu về CNTT, nên khi triển khai các nội dung về chuyển đổi số đặc biệt là khai thác các hệ thống phần mềm còn lúng túng, xử lý còn chậm, kém hiệu quả.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số năm 2024.

- Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Quảng Lưu về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn kết với chương trình cải cách hành chính (CCHC) nhằm hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhằm thúc đẩy xây dựng, phát triển chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức DVCTT. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của từng DVCTT tối thiểu 70%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến so với hồ sơ TTHC có phí, lệ phí tối thiểu 50%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan, đơn vị đạt 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội của huyện được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

b) Kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 82%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử đạt 92%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 77%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cáp quang đạt 59%.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Tỷ lệ các trường triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát

triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" tại tỉnh Quảng Bình; tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện để ban hành, tổ chức Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số huyện Quảng Trạch năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương. Cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chỉ đạo cán bộ nhất là thành viên các Tổ triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc
gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, từ đó lan tỏa tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cộng đồng dân cư.

2. Thể chế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

-Tiếp tục phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đô thị thông minh, chú trọng bảo đảm tại các cơ quan nhà nước, trường học, cơ sở y tế, nơi tập trung dân cư mật độ cao. Đẩy mạnh thực hiện chuyển

đổi toàn bộ mạng sang ứng dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (IPvó). Phát triển hạ tầng kết nối IoT, tích hợp cảm biến vào ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ đô thị thông minh về giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước...

- Phát triển hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiện đại, đồng bộ. Mở rộng xây dựng mạng diện rộng trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với tốc độ cao giữa các cơ quan nhà nước. Rà soát, từng bước đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (Ipvó) đối với hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Ứng dụng, hoàn thiện các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp, nhất là lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số được xác định tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Thực hiện kết nối và tổ chức khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung quy mô quốc gia về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, thông tin báo cáo, điều hành an toàn thông tin mạng, cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch, đăng ký kinh doanh... Xây dựng, triển khai nền tảng bản đồ số của tỉnh phục vụ phát triển, ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dùng chung và dịch vụ đô thị thông minh trên nền thông tin địa lý (GIS).

Nâng cấp, phát triển nền tảng tích hợp, liên thông cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh để hình thành hệ thống các nền tảng quản lý, phân tích, tổng hợp, tích hợp, chia sẻ, biểu diễn dữ liệu dùng chung, tập trung của tỉnh theo định hướng chuyển đổi số, lấy dữ liệu làm trung tâm (Data-Centric). Thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến. Cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện

4. Nhân lực số

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm quy mô cấp huyện nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ, kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước. Tranh thủ, phát huy, tận dụng tối đa sự đóng góp của các nhà khoa học, chuyên gia lĩnh vực chuyển đổi số trong xây dựng, hoạch định chương trình, kế hoạch, triển khai các đề án, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT, công nghệ số, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh.

5. Chính quyền số

- Thực hiện tiếp nhận, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng *(các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...).* Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện bố trí nguồn lực thực hiện và bảo đảm kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực của Trung ương, của tỉnh.

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả cổng dịch vụ công/Hệ thống thông thông tin một cửa điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC). Tiếp tục thực hiện Đề án 468; nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, trợ giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai biên lai điện tử cho việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC.

- Triển khai cấp Hệ thống thư điện tử công vụ bảo đảm chất lượng phục vụ và mở rộng ứng dụng tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện. Tổ chức triển khai ứng dụng sâu rộng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống QLVB&ĐH; hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng...

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

- Tổ chức khai thác, ứng dụng Hệ thống phần mềm dùng chung Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh hướng đến nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, góp phần cải thiện môi trường sống và làm việc tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và khách du lịch trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng Trung tâm điều hành đô thị thông minh gắn với cung cấp các dịch vụ thông minh phù hợp tại các địa phương, có kết nối, kế thừa, chia sẻ tài nguyên, dữ liệu với các nền tảng dùng chung của tỉnh.

6. Kinh tế số, xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành. Phối hợp cung cấp các nội dung số, dịch vụ số về khoa học và công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp

ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Tổ chức các hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên đề cho các doanh nghiệp để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của huyện.

- Triển khai ứng dụng Công dân số tập trung tỉnh Quảng Bình, là ứng dụng duy nhất tích hợp các dịch vụ được cung cấp cho người dân trong mọi lĩnh vực của chuyển đổi số; bảo đảm phù hợp với định hướng, yêu cầu định danh, xác thực thống nhất từ Trung ương xuống địa phương.

- Phối hợp xây dựng và khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân. Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cu, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, bảo đảm khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

IV. GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số.
- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chuyển số đối với các hoạt động chuyên môn.
- Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí, đánh giá xếp hạng mức độ chuyển đổi số, trang thông tin điện tử tại cơ quan, đơn vị; kế hoạch thực hiện khắc phục những hạn chế, yếu kém sau kết quả chấm điểm thực hiện chuyển đổi số năm 2022 để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số tại đơn vị.
- Thực hiện đánh giá, chấm điểm chuyển đổi số tại đơn vị năm 2023 theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã chủ động bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách của cấp xã cho hoạt động chuyển đổi số tại địa phương phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn xã.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện theo quy định.
- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.
- Hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Cuối năm tổ chức kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng của trong việc trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống.

2. Công an xã

- Phát huy vai trò Cơ quan Thuờng trực, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh để tham mưu UBND, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

3. Tài chính - Kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã năm 2024, cân đối, đề xuất bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này

4.Công chức văn hóa xã hội phụ trách mảng tuyên truyền

- Quản lý và duy trì ổn định Trang thông tin điện tử của xã, kịp thời đăng tải các nội dung liên quan đến chỉ đạo, điều hành và tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của huyện để người dân và doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, tìm hiểu.

- Vận hành, kết nối sử dụng Phòng họp Hội nghị trực tuyến của xã có hiệu quả.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, các chương trình phát thanh, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, nội dung, hoạt động chuyển đổi số của địa phương; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về thực hiện chuyển đổi số...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Lưu năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Quảng Lưu đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:
- Phòng VHTT huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Các thôn;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi Ủy ban nhân dân xã Quảng Lưu
Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình
quangluu.quangtrach@quangbinh.gov.vn
Giờ ký: 2024-01-08T07:16:39.2904037+07:00

Phạm Văn Huýnh